

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Bình

2. Bà Phạm Thị Thanh An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 08/6/1989 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn M, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1955; có vợ là Lò Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

- Bị hại: Lò Thị T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Lò Văn C, sinh năm 1983; Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt"

2. Hoàng Thị L, sinh năm 1985; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 19/01/2020 Lò Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát

21B1 -011.54 của anh trai ruột là Lò Văn C, đi đến nhà chị Lò Thị T là chị gái ruột của T tại thôn V, xã H, thị xã N để trộm cắp tài sản của gia đình chị T vì T biết chị T đến nhà bố để ăn cơm. Khi tới nơi T trèo vào trong nhà qua ô thoáng ở phía bên phải cửa chính, tại đây T đã dùng chìa khóa xe mô tô mở khóa tủ ở phía cánh cửa bên phải lấy được 01 bộ xà tích và số tiền 3.000.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày T mang bộ xà tích bán cho chị Hoàng Thị L là chủ cửa hàng vàng bạc tại tổ A, phường T thị xã N được số tiền 4.700.000 đồng. Số tiền trộm cắp được T đã trả nợ tiền mua trả góp điện thoại trước đó 3.000.000 đồng, sửa xe mô tô hết 1.600.000 đồng, mua ma túy để sử dụng cho bản thân hết 100.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết 150.000 đồng. Còn lại 2.850.000 đồng T giao nộp lại tại cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: 01 bộ xà tích bằng kim loại màu trắng bạc có khối lượng 359,7 gam hợp kim bạc có trị giá thực tế là 4.900.000 đồng.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-NL ngày 06/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án Hoàng Thị L và Lò Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- * Bị cáo không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo và nói lời sau cùng nhận bản thân mình có lỗi, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Lò Văn T biết việc gia đình chị gái ruột là Lò Thị T đi vắng, nên đã lén lút đột nhập vào nhà chị Tiến để trộm cắp tài sản. Bị cáo Thăng đã trộm cắp được 01 bộ xà tích trị giá 4.900.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt được của gia đình chị Lò Thị T là 7.900.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Lò Văn T tuy là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng từ tháng 3/2019 bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng

bị cáo tuy phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng lại là người thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 3/2019, trung bình sử dụng từ 01 đến 02 lần/tuần. Ngay sau khi trộm cắp tài sản của chị T, có tiền bị cáo đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân, thể hiện việc lệ thuộc vào chất ma túy của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một cách nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sống phụ thuộc gia đình, bản thân không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Đối với số tiền 7.700.000 đồng bị cáo T đã tự nguyện giao nộp để trả lại cho chị T và chị L. Cơ quan điều tra đã giao trả số tiền trên cho chị T là 3.000.000 đồng và chị L là 4.700.000 đồng là đúng quy định được chấp nhận.

- Đối với 01 bộ xà tích do Lò Văn T trộm cắp của chị Lò Thị T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng quy định được chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YMT, biển kiểm soát 21B1-011.54 của anh Lò Văn C, xét khi cho T mượn xe anh C không biết T sử dụng xe để thực hiện tội phạm do đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh C là đúng quy định được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lò Thị T và chị Hoàng Thị L và anh Lò Văn C không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với anh C là người cho T mượn xe mô tô, nhưng anh C không biết việc T dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị L là người đã mua của T 01 bộ xà tích, nhưng chị L không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Chị Hoàng Thị L, anh Lò Văn C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS thị xã Nghĩa Lộ ;
- CA thị xã Nghĩa Lộ ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS thị xã Nghĩa Lộ ;
- CA thị xã Nghĩa Lộ ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Phúc Sơn (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú